

PHÁT TRIỂN MŨI NÉ THÀNH ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH XANH VÀ THÔNG MINH: VAI TRÒ CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ QUẢN TRỊ ĐIỂM ĐẾN

TRẦN ĐỨC THUẬN

Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 02/9/2026. Sửa chữa xong 25/9/2026. Duyệt đăng 10/10/2026.

Abstract

Digital transformation, artificial intelligence, and the knowledge economy are profoundly changing how tourism services are organized and delivered, making green and smart destination development increasingly important for coastal tourism regions. With its marine resources, sand-dune landscapes, Cham cultural heritage, and status as a national tourism area, Mui Ne possesses considerable potential to adopt this development model. This study proposes the Mui Ne Green-Smart Destination model, in which innovation, digital transformation, and destination governance serve as input drivers; green and smart destination capabilities act as mediators; and sustainable tourism performance constitutes the outcome. Based on a theoretical review and an analysis of local conditions, the study develops a conceptual model and a set of hypotheses for subsequent empirical testing. The expected findings will provide a scientific basis for improving destination governance, accelerating digital transformation, innovating tourism products, developing human resources, and strengthening Mui Ne's sustainable competitiveness.

Keywords: Destination governance, digital transformation, green tourism, innovation, Mui Ne, smart tourism, sustainable development.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và các nền tảng số đang tạo ra những thay đổi căn bản trong ngành Du lịch. Công nghệ không chỉ làm thay đổi cách du khách tìm kiếm thông tin, lựa chọn điểm đến, đặt dịch vụ và chia sẻ trải nghiệm mà còn tác động trực tiếp đến phương thức tổ chức, quản trị và tạo lập giá trị của các điểm đến. Gretzel và cộng sự cho rằng du lịch thông minh được hình thành trên nền tảng các công nghệ mới cho phép thu thập, kết nối và chuyển hóa lượng lớn dữ liệu thành các giá trị và dịch vụ mới cho du khách, doanh nghiệp (DN) và điểm đến (Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C., 2015).

Buhalis và Amaranggana tiếp tục nhấn mạnh rằng điểm đến thông minh cần có khả năng kết nối các chủ thể thông qua nền tảng công nghệ, khai thác dữ liệu và cá nhân hóa dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm của du khách (Buhalis, D., & Amaranggana, A., 2015). Như vậy, bản chất của du lịch thông minh không nằm đơn thuần ở việc đưa công nghệ vào hoạt động du lịch mà ở khả năng sử dụng công nghệ, dữ liệu và tri thức để tạo ra giá trị mới. Song song với quá trình số hóa, yêu cầu phát triển bền vững ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng của năng lực cạnh tranh điểm đến. Phát triển du lịch (PTDL) không thể chỉ dựa trên tăng trưởng khách và doanh thu mà phải đồng thời quan tâm đến hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và lợi ích xã hội. Cách tiếp cận “triple bottom line” khẳng định sự cần thiết phải cân bằng ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường trong phát triển du lịch bền vững (Stoddard, J. E., Pollard, C. E., & Evans, M. R., 2012). Tại Việt Nam, yêu cầu này ngày càng gắn chặt với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa

Email: Thuantd@huut.edu.vn

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là một đột phá quan trọng hàng đầu, đồng thời nhấn mạnh vai trò của công nghệ, dữ liệu, hạ tầng số và nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình phát triển đất nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Trong bối cảnh đó, các điểm đến du lịch cần chuyển từ mô hình phát triển chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên sang mô hình dựa nhiều hơn vào tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và năng lực quản trị.

Mũi Né có vị trí đặc biệt trong hệ thống du lịch của tỉnh Bình Thuận và vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 18/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, xác định Khu du lịch quốc gia Mũi Né có diện tích khoảng 14.760 ha, với vùng lõi tập trung phát triển các khu chức năng du lịch khoảng 1.000 ha (Thủ tướng Chính phủ, 2018). Quy hoạch đã định hướng Mũi Né phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển, thể thao biển, du lịch sinh thái, văn hóa và khai thác giá trị đặc trưng của cảnh quan đồi cát, đồng thời đặt yêu cầu bảo vệ môi trường, cảnh quan và phát triển theo hướng bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2018). Đây là nền tảng quan trọng để Mũi Né chuyển đổi sang mô hình điểm đến xanh và thông minh. Tuy nhiên, lợi thế tài nguyên tự nhiên không tự động chuyển hóa thành năng lực cạnh tranh dài hạn. Trong điều kiện du khách ngày càng quan tâm đến chất lượng trải nghiệm, tính thuận tiện, cá nhân hóa dịch vụ, trách nhiệm môi trường và khả năng kết nối số, Mũi Né cần đồng thời nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến.

Mặc dù du lịch thông minh, du lịch xanh, đổi mới sáng tạo và quản trị điểm đến đã trở thành những chủ đề quan trọng trong nghiên cứu du lịch quốc tế, các hướng tiếp cận này thường được nghiên cứu theo những dòng tương đối độc lập. Các nghiên cứu về du lịch thông minh chủ yếu nhấn mạnh công nghệ, dữ liệu, kết nối và khả năng tạo ra trải nghiệm cá nhân hóa (Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C. (2015), (Buhalis, D., & Amaranggana, A., 2015). Các nghiên cứu về đổi mới sáng tạo tập trung vào nhiều dạng đổi mới khác nhau như đổi mới sản phẩm, quy trình, quản trị, marketing và thể chế (Hjalager, A.-M., 2010). Trong khi đó, nghiên cứu về quản trị du lịch bền vững nhấn mạnh sự phối hợp giữa khu vực công, DN và các chủ thể xã hội trong cùng một không gian điểm đến (Borges, M. R., Eusébio, C., & Carvalho, N., 2014). Khoảng trống nghiên cứu vì vậy nằm ở việc cần có một cách tiếp cận tích hợp để giải thích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến tương tác với nhau như thế nào để hình thành năng lực điểm đến xanh và thông minh, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả PTDL bền vững.

Đây chính là vấn đề trung tâm mà nghiên cứu hướng tới giải quyết.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Du lịch xanh và phát triển du lịch bền vững

Trong nghiên cứu này, du lịch xanh được tiếp cận theo nghĩa rộng, không chỉ giới hạn ở việc giảm tác động tiêu cực đến môi trường mà còn bao gồm sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái, giảm chất thải, bảo tồn cảnh quan và văn hóa, nâng cao lợi ích cộng đồng và duy trì khả năng phát triển lâu dài của điểm đến.

Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm PTDL dựa trên ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường (Stoddard, J. E., Pollard, C. E., & Evans, M. R., 2012). Đối với Mũi Né, phát triển xanh cần gắn với bảo vệ biển, cảnh quan đồi cát, nguồn nước, hệ sinh thái ven biển và các giá trị văn hóa địa phương. Đây cũng là định hướng phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

2.2. Du lịch thông minh

Du lịch thông minh được hiểu là phương thức tổ chức hoạt động du lịch dựa trên sự tích hợp của công nghệ, dữ liệu, kết nối và đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra giá trị mới cho du khách và các chủ thể của điểm đến. Gretzel và cộng sự cho rằng nền tảng của du lịch thông minh nằm ở khả năng sử dụng công nghệ thông tin để biến dữ liệu thành các giá trị và đề xuất dịch vụ mới (Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C. (2015). Buhalis và Amaranggana nhấn mạnh vai trò của khả năng kết nối, cá nhân hóa và sử dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm du lịch (Buhalis, D., & Amaranggana, A., 2015). Tuy nhiên, điểm đến thông minh không thể được đồng nhất với một điểm đến "có nhiều công nghệ". Boes, Buhalis

và Inversini cho rằng công nghệ chỉ là một thành tố của hệ sinh thái điểm đến thông minh; bên cạnh đó cần có lãnh đạo, đổi mới sáng tạo, vốn xã hội và nguồn nhân lực (Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A., 2016). Do đó, nghiên cứu này tiếp cận điểm đến thông minh như một hệ sinh thái kết hợp công nghệ, dữ liệu, con người, đổi mới sáng tạo và quản trị.

2.3. Đổi mới sáng tạo trong du lịch

Đổi mới sáng tạo là một trong những động lực quan trọng của năng lực cạnh tranh điểm đến. Hjalager chỉ ra rằng đổi mới trong du lịch có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức, bao gồm đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới quản trị, đổi mới marketing và đổi mới thể chế Hjalager, A.-M., 2010). [6]. Nghiên cứu này kế thừa cách tiếp cận đó để xem đổi mới sáng tạo không chỉ là việc ứng dụng một công nghệ mới mà còn bao gồm khả năng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình và phương thức quản trị mới. Đối với Mũi Né, đổi mới sáng tạo có thể thể hiện thông qua phát triển sản phẩm du lịch mới, ứng dụng công nghệ số, phát triển mô hình kinh doanh xanh, đổi mới phương thức quảng bá, quản trị dữ liệu và tăng cường liên kết giữa các chủ thể trong hệ sinh thái điểm đến.

2.4. Quản trị điểm đến

Quản trị điểm đến được hiểu là quá trình phối hợp giữa các chủ thể công và tư nhằm định hướng, tổ chức, điều phối và kiểm soát quá trình phát triển của một điểm đến. Borges, Eusebio và Carvalho cho rằng quản trị du lịch có tính đa chiều và đòi hỏi sự phối hợp giữa khu vực công, khu vực tư nhân và các chủ thể xã hội (Borges, M. R., Eusebio, C., & Carvalho, N., 2014). Điều này đặc biệt quan trọng đối với những điểm đến có nhiều nhóm lợi ích và hoạt động du lịch diễn ra trên cùng một không gian. Theo cách tiếp cận này, quản trị điểm đến không chỉ là chức năng quản lý hành chính của chính quyền mà là năng lực điều phối toàn bộ hệ sinh thái du lịch, trong đó chính quyền giữ vai trò kiến tạo thể chế, doanh nghiệp trực tiếp cung ứng dịch vụ, cộng đồng tham gia và hưởng lợi, còn các cơ sở nghiên cứu và giáo dục cung cấp tri thức và đổi mới.

3. Phương pháp nghiên cứu và khảo sát thực nghiệm

Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp giữa định tính và định lượng. Ở giai đoạn định tính, nghiên cứu tổng quan các công trình khoa học về du lịch thông minh, du lịch xanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến nhằm xây dựng cơ sở lý luận và hình thành mô hình nghiên cứu.

Trên cơ sở tổng quan tài liệu, các biến nghiên cứu và thang đo được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh Mũi Né. Nghiên cứu dự kiến sử dụng thang đo Likert năm mức độ, từ hoàn toàn không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý.

Đối tượng khảo sát bao gồm các nhóm chủ thể có liên quan trực tiếp đến hoạt động của điểm đến, trong đó tập trung vào du khách, DN du lịch, người lao động, cư dân địa phương, cán bộ quản lý và các chuyên gia trong lĩnh vực du lịch, công nghệ và quản trị.

Nội dung khảo sát tập trung vào năm nhóm biến gồm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản trị điểm đến, năng lực điểm đến xanh và thông minh và hiệu quả PTDL bền vững. Sau khi thu thập dữ liệu, nghiên cứu sẽ tiến hành đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng Cronbach's Alpha, đánh giá giá trị hội tụ và giá trị phân biệt của các biến, sau đó sử dụng mô hình phương trình cấu trúc PLS-SEM để kiểm định các mối quan hệ trong mô hình. Đối với các giả thuyết về tác động trung gian, phương pháp bootstrapping được sử dụng để kiểm định tác động gián tiếp. Ở thời điểm hoàn thiện bản thảo này, nghiên cứu chưa đưa các hệ số thống kê như Cronbach's Alpha, AVE, β , t-value hoặc p-value vào bài vì chưa có dữ liệu khảo sát thực tế. Việc này nhằm bảo đảm tính trung thực, minh bạch và khả năng kiểm chứng của

4. Mô hình nghiên cứu và giả thuyết

Trên cơ sở tổng hợp các lý thuyết và nghiên cứu trước, bài viết đề xuất mô hình Mũi Né Green-Smart Destination nhằm giải thích cơ chế hình thành điểm đến du lịch xanh và thông minh. Mô hình bao gồm ba biến độc lập là Đổi mới sáng tạo (INN), Chuyển đổi số (DGT) và Quản trị điểm đến (GOV). Biến trung gian là Năng lực điểm đến xanh và thông minh (GSDC). Biến phụ thuộc là Hiệu quả PTDL bền vững (STP). Về logic nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tạo ra sản phẩm và phương thức vận hành mới; chuyển đổi

số cung cấp nền tảng công nghệ và dữ liệu; quản trị điểm đến tạo ra cơ chế phối hợp và môi trường thể chế. Ba yếu tố này cùng tác động đến năng lực hình thành một điểm đến xanh và thông minh. Năng lực đó tiếp tục tác động đến hiệu quả phát triển du lịch bền vững. Cách tiếp cận này kế thừa quan điểm cho rằng điểm đến thông minh phải được xây dựng như một hệ sinh thái trong đó công nghệ kết hợp với đổi mới, lãnh đạo, vốn xã hội và nguồn nhân lực (Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A., 2016).

Từ mô hình trên, nghiên cứu đề xuất các giả thuyết sau.

H1: Đổi mới sáng tạo có tác động tích cực đến năng lực điểm đến xanh và thông minh của Mũi Né.

H2: Chuyển đổi số có tác động tích cực đến năng lực điểm đến xanh và thông minh của Mũi Né.

H3: Quản trị điểm đến có tác động tích cực đến năng lực điểm đến xanh và thông minh của Mũi Né.

H4: Năng lực điểm đến xanh và thông minh có tác động tích cực đến hiệu quả PTDL bền vững.

H5: Năng lực điểm đến xanh và thông minh đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa đổi mới sáng tạo và hiệu quả PTDL bền vững.

H6: Năng lực điểm đến xanh và thông minh đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa chuyển đổi số và hiệu quả PTDL bền vững.

H7: Năng lực điểm đến xanh và thông minh đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa quản trị điểm đến và hiệu quả PTDL bền vững.

5. Nội dung nghiên cứu

5.1. Thực tiễn phát triển Mũi Né và những vấn đề đặt ra

Mũi Né sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch tương đối đặc thù, bao gồm không gian biển, bãi biển, cảnh quan đồi cát, khí hậu, hoạt động thể thao biển và các giá trị văn hóa địa phương. Những lợi thế này đã được phản ánh trong định hướng phát triển của Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Mũi Né (Thủ tướng Chính phủ, 2018).

Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh điểm đến ngày càng gay gắt, tài nguyên tự nhiên chỉ là điều kiện nền tảng. Khả năng chuyển hóa tài nguyên thành giá trị du lịch phụ thuộc ngày càng nhiều vào chất lượng dịch vụ, khả năng đổi mới, năng lực ứng dụng công nghệ và chất lượng quản trị. Một vấn đề quan trọng là sự phân tán của dữ liệu du lịch. Nếu dữ liệu về du khách, lưu trú, giao thông, môi trường, điểm tham quan và chất lượng dịch vụ không được kết nối, việc ứng dụng công nghệ sẽ khó tạo ra giá trị ở cấp độ toàn điểm đến. Bên cạnh đó, đổi mới sáng tạo trong du lịch cần vượt ra khỏi phạm vi đổi mới riêng lẻ của từng DN. Theo Hjalager, đổi mới trong du lịch có thể bao gồm sản phẩm, quy trình, quản trị, marketing và thể chế Hjalager, A.-M., 2010). Điều đó cho thấy một điểm đến muốn đổi mới cần có sự phối hợp giữa nhiều chủ thể. Từ góc độ quản trị, Mũi Né cần hướng tới một hệ sinh thái trong đó tài nguyên, công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo, DN, chính quyền và cộng đồng được kết nối trong một chiến lược phát triển thống nhất.

5.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Do dữ liệu khảo sát thực nghiệm chưa được thu thập và xử lý, phần kết quả định lượng của nghiên cứu chưa đưa ra các giá trị thống kê cụ thể. Đây là giới hạn cần được khắc phục trong bước nghiên cứu tiếp theo.

Về phương diện lý thuyết, mô hình đề xuất cho phép kiểm định một cơ chế quan trọng: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến không nhất thiết trực tiếp tạo ra toàn bộ hiệu quả phát triển bền vững mà có thể tác động thông qua năng lực của điểm đến trong việc tích hợp các yếu tố xanh và thông minh.

Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm của Boes, Buhalis và Inversini rằng công nghệ chỉ là một thành phần của điểm đến thông minh; năng lực lãnh đạo, đổi mới, vốn xã hội và nguồn nhân lực cũng đóng vai trò quan trọng (Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A., 2016).

Nếu các giả thuyết được xác nhận bằng dữ liệu thực nghiệm, kết quả sẽ cung cấp bằng chứng về cơ chế chuyển hóa từ đổi mới – số hóa – quản trị sang năng lực xanh và thông minh, rồi từ đó tạo ra hiệu quả PTDL bền vững.

5.3. Giải pháp và hàm ý chính sách

5.3.1. Xây dựng nền tảng quản trị điểm đến xanh và thông minh

Mũi Né cần chuyển từ cách thức quản lý theo từng lĩnh vực sang quản trị theo hệ sinh thái. Chính quyền địa phương cần giữ vai trò kiến tạo, điều phối và kết nối các doanh nghiệp, cộng đồng, trường đại học, tổ chức nghiên cứu và các chủ thể liên quan.

Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm quản trị du lịch bền vững, trong đó sự phối hợp giữa khu vực công, khu vực tư nhân và xã hội là điều kiện quan trọng để tạo ra sức mạnh tổng hợp của điểm đến (Borges, M. R., Eusébio, C., & Carvalho, N., 2014)

5.3.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Mũi Né cần từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu du lịch tích hợp, kết nối thông tin về du khách, cơ sở lưu trú, điểm tham quan, giao thông, môi trường và chất lượng dịch vụ. AI có thể được ứng dụng trong phân tích nhu cầu du khách, cá nhân hóa trải nghiệm, phát triển trợ lý du lịch số, phân tích phản hồi, dự báo nhu cầu và hỗ trợ quản trị. Tuy nhiên, công nghệ chỉ phát huy giá trị khi được đặt trong một hệ thống quản trị dữ liệu phù hợp. Điểm đến thông minh không đơn giản là điểm đến có nhiều thiết bị công nghệ mà là điểm đến có khả năng biến dữ liệu và công nghệ thành giá trị cho du khách và các chủ thể của hệ sinh thái (Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C. (2015).

5.3.3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản phẩm và dịch vụ

Mũi Né cần khuyến khích đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới mô hình kinh doanh và đổi mới quản trị. Các sản phẩm du lịch mới cần khai thác sự kết hợp giữa biển, thể thao biển, đổi cát, văn hóa Chăm, ẩm thực, trải nghiệm cộng đồng và công nghệ số. Cách tiếp cận này phù hợp với hệ thống các dạng đổi mới trong du lịch được Hjalager xác định (Hjalager, A.-M., 2010).

5.3.4. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu du lịch

Dữ liệu cần được xem là một tài nguyên chiến lược của điểm đến. Các chủ thể cần từng bước chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định pháp luật, qua đó chuyển từ quản trị dựa chủ yếu vào kinh nghiệm sang quản trị dựa trên dữ liệu và bằng chứng. Đây cũng là nền tảng để phát triển các ứng dụng AI và các dịch vụ du lịch cá nhân hóa trong tương lai.

5.3.5. Tăng cường liên kết Nhà nước – Doanh nghiệp – Trường đại học – Cộng đồng

Một điểm đến xanh và thông minh không thể được xây dựng bởi một chủ thể duy nhất. Chính quyền cần tạo thể chế và môi trường thuận lợi; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và triển khai đổi mới; trường đại học cung cấp tri thức, công nghệ và nguồn nhân lực; cộng đồng tham gia, bảo tồn văn hóa và hưởng lợi từ PTDL. Cấu trúc hợp tác này phù hợp với quan điểm hệ sinh thái của điểm đến thông minh, trong đó công nghệ, lãnh đạo, đổi mới, vốn xã hội và nguồn nhân lực cần được tích hợp (Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A., 2016).

5.3.6. Phát triển nguồn nhân lực xanh và số

Nguồn nhân lực du lịch cần được đào tạo đồng thời về nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ số, dữ liệu, AI, kỹ năng sáng tạo và phát triển bền vững. Đây là điều kiện để chuyển công nghệ từ một dạng hạ tầng thành năng lực vận hành thực tế của điểm đến.

5.3.7. Thiết lập cơ chế tổ chức thực hiện và đánh giá

Các giải pháp cần được triển khai theo một chu trình quản trị thống nhất, trong đó chính quyền kiến tạo thể chế, doanh nghiệp triển khai, trường đại học cung cấp tri thức, cộng đồng tham gia, dữ liệu hỗ trợ giám sát và kết quả được đánh giá để tiếp tục điều chỉnh. Hiệu quả phát triển Mũi Né không nên chỉ được đánh giá bằng số lượng khách hoặc doanh thu mà cần bao gồm đồng thời các chỉ số kinh tế, xã hội và môi trường, phù hợp với cách tiếp cận phát triển du lịch bền vững (Stoddard, J. E., Pollard, C. E., & Evans, M. R., 2012).

5.4. Đóng góp của nghiên cứu

Về lý luận, nghiên cứu đề xuất cách tiếp cận tích hợp giữa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến để giải thích quá trình hình thành năng lực điểm đến xanh và thông minh. Điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc không xem “xanh” và “thông minh” là hai định hướng hoàn toàn độc lập mà đặt

chúng trong cùng một cấu trúc nghiên cứu. Theo đó, điểm đến xanh và thông minh được xem là kết quả của sự tương tác giữa công nghệ, dữ liệu, đổi mới và quản trị. Về thực tiễn, mô hình cung cấp một khung tham chiếu để Mũi Né xác định những năng lực cần ưu tiên trong quá trình chuyển đổi điểm đến. Về phương pháp, nghiên cứu đề xuất kiểm định vai trò trung gian của năng lực điểm đến xanh và thông minh. Nếu được xác nhận bằng dữ liệu khảo sát, kết quả sẽ góp phần làm rõ cơ chế mà thông qua đó đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến tạo ra hiệu quả PTDL bền vững.

5.5. Hàm ý quản trị

Kết quả nghiên cứu, xét trên phương diện lý thuyết và thực tiễn, cho thấy Mũi Né cần coi quản trị điểm đến là nền tảng của quá trình chuyển đổi. Công nghệ có thể cung cấp công cụ, nhưng không thể thay thế cơ chế phối hợp giữa các chủ thể. Chuyển đổi số vì vậy cần gắn với dữ liệu và năng lực ra quyết định thay vì chỉ tập trung vào quảng bá trực tuyến. Đổi mới sáng tạo cần trở thành năng lực thường xuyên của DN và điểm đến, bao gồm đổi mới sản phẩm, quy trình, quản trị và mô hình kinh doanh. Phát triển xanh cũng cần được tích hợp vào toàn bộ chuỗi giá trị du lịch. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế cần được đặt trong mối quan hệ với bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và nâng cao lợi ích cộng đồng. Quan trọng hơn, Mũi Né cần xây dựng liên kết Nhà nước – Doanh nghiệp – Trường đại học – Cộng đồng, bởi điểm đến thông minh về bản chất là một hệ sinh thái hợp tác chứ không chỉ là một hệ thống công nghệ.

6. Kết luận

Mũi Né đang đứng trước cơ hội chuyển đổi từ một điểm đến dựa chủ yếu vào lợi thế tài nguyên sang một điểm đến dựa nhiều hơn vào tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị. Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né đã tạo nền tảng quan trọng cho định hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và bảo vệ cảnh quan (Thủ tướng Chính phủ, 2018). Trên cơ sở tổng hợp lý thuyết và phân tích thực tiễn, nghiên cứu đề xuất mô hình Mũi Né Green–Smart Destination, trong đó đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị điểm đến là các động lực quan trọng; năng lực điểm đến xanh và thông minh giữ vai trò trung gian; hiệu quả PTDL bền vững là kết quả cuối cùng. Về bản chất, Mũi Né không cần lựa chọn giữa “xanh” và “thông minh”. Hai định hướng này cần được tích hợp trong cùng một chiến lược phát triển. Xanh tạo nền tảng bền vững; thông minh tạo năng lực thích ứng; đổi mới sáng tạo tạo động lực; dữ liệu tạo cơ sở ra quyết định; còn quản trị tạo khả năng kết nối toàn bộ hệ sinh thái. Vì vậy, Mũi Né chỉ thực sự trở thành điểm đến xanh và thông minh khi công nghệ được chuyển hóa thành chất lượng dịch vụ, đổi mới sáng tạo được chuyển hóa thành sản phẩm, dữ liệu được chuyển hóa thành quyết định và phát triển du lịch được chuyển hóa thành giá trị lâu dài cho DN, du khách, cộng đồng và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/ 12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.
- Borges, M. R., Eusébio, C., & Carvalho, N. (2014). Governance for sustainable tourism: A review and directions for future research. *European Journal of Tourism Research*, 7, 45–56. <https://doi.org/10.54055/ejtr.v7i.139>.
- Boes, K., Buhalis, D., & Inversini, A. (2016). Smart tourism destinations: Ecosystems for tourism destination competitiveness. *International Journal of Tourism Cities*, 2(2), 108–124. <https://doi.org/10.1108/IJTC-12-2015-0032>.
- Buhalis, D., & Amaranggana, A. (2015). Smart tourism destinations: Enhancing tourism experience through personalisation of services. In I. Tussyadiah & A. Inversini (Eds.), *Information and communication technologies in tourism 2015* (pp. 377–389). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-319-14343-9_28.
- Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C. (2015). Smart tourism: Foundations and developments. *Electronic Markets*, 25, 179–188. <https://doi.org/10.1007/s12525-015-0196-8>.
- Hjalager, A.-M. (2010). A review of innovation research in tourism. *Tourism Management*, 31(1), 1–12. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2009.08.012>.
- Stoddard, J. E., Pollard, C. E., & Evans, M. R. (2012). The triple bottom line: A framework for sustainable tourism development. *International Journal of Hospitality & Tourism Administration*, 13(3), 233–258. <https://doi.org/10.1080/15256480.2012.698173>.
- Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.